

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2022/HSST
Ngày: 28/09/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Lợi.

Bà Phạm Thị Ngọc Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Quỳnh Anh, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Mai Việt Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 09 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và Tên: **Nguyễn Ngọc K**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: nam; Sinh năm 2001, tại Ninh Bình; Trú tại: thôn L, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị N; Vợ: Ma Thị Cẩm T; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/02/2022 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (có mặt).

2. Họ và Tên: **Vũ Thị D** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1990, tại Quảng Ninh; Trú tại: Tổ 22, khu N, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị D; Chồng: (đã ly hôn); Con: có 5 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án: Bản án số 44/2012/HSST ngày 16/5/2012 Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thanh Hóa khởi về tội “*Mua bán người*”, tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*” và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn

“cắm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cắm đi khỏi nơi cư trú số 405 ngày 16/12/2021. Nên trong vụ án này bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn. Hiện nay bị cáo đang chấp hành án phạt tù của Bản án số 44/2012/HSST ngày 16/5/2012 Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tại Trại giam Ninh Khánh, Cục C10, Bộ công an, (có mặt).

Bị Hại:

1. Chị Trần Thị Hồng N; sinh năm 2001, địa chỉ: số 3/23, N, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng, (Vắng mặt).

2. Chị Huỳnh Thị Thúy H; sinh năm 1999; địa chỉ: 49D2, ấp A, M, thành phố B, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Văn T; sinh năm 1983; địa chỉ: thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh, (Vắng mặt).

2. Anh Lương Văn K1, sinh năm 2002; địa chỉ: xóm 6, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc K làm nghề lao động tự do, thỉnh thoảng K lên mạng xã hội Facebook, zalo đăng thông tin tuyển nhân viên nữ phục vụ quán hát karaoke để giới thiệu cho bạn bè làm quản lý dịch vụ điều nhân viên nữ phục vụ các quán hát Karaoke trên địa bàn thành phố N, tỉnh Ninh Bình. K có mối quan hệ quen biết với anh Lương Văn K1 sinh năm 2002 trú tại xóm 6, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình hiện đang thuê phòng trọ ở khu vực đường H, thôn P, xã N, thành phố N để làm quản lý dịch vụ điều nhân viên nữ đi phục vụ các quán hát Karaoke trên địa bàn thành phố N. Đầu tháng 12 năm 2021, K nhờ K1 tuyển giúp một số nhân viên nữ để đi phục vụ quán hát trên địa bàn thành phố N để K1 quản lý. Sau đó K vào mạng xã hội Facebook sử dụng tài khoản “*Nguyễn Ngọc K*” và “*Cu bin*” đăng tin tuyển nhân viên trên Group Facebook “*Tuyển nhân viên Karaoke*” và để kèm lại số điện thoại 0965.695.330 và 0979.194.788 của K để ai có nhu cầu thì liên hệ. Ngày 03/12/2021, chị Huỳnh Thị Thúy H sinh năm 1999, trú tại số 49D2 ấp T, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre và Trần Thị Hồng N sinh năm 2001, trú tại số 03/23 N, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng đọc được thông tin K đăng trên trang Facebook nên chủ động liên hệ với K để xin đi làm nhân viên phục vụ quán hát Karaoke, sau khi nói chuyện và xem ảnh của N và H thì K đồng ý. Ngày 07/12/2021, K đi cùng một người phụ nữ tên Linh quê ở tỉnh Phú Thọ (là bạn gái mới quen, K không biết họ tên tuổi, địa chỉ thật của Linh) thuê xe Taxi của một người thanh niên không quen biết đi đến thành phố Hải Phòng đón chị N và đi đến sân bay Nội Bài để đón chị H đi máy bay từ thành phố Hồ Chí Minh ra sân bay Nội Bài, thành phố Hà Nội. Sau khi đón được N và H thì K và người

phụ nữ tên Linh đưa về thành phố N để gặp K1 nhưng do chị H, chị N có ngoại hình béo, xấu không đi làm phục vụ được ở các quán hát trên địa bàn tỉnh Ninh Bình nên anh K1 nói với K không nhận, K nhờ anh K1 cho chị H chị N ở nhờ một vài hôm sau đó K sẽ chuyển đi chỗ khác, anh K1 đồng ý. Sau đó Nguyễn Ngọc K đăng tin trên Facebook có nhân viên nữ muốn nhượng lại. Vũ Thị D hiện làm dịch vụ điều nhân viên nữ phục vụ quán hát Karaoke và đi bán dâm trên địa bàn huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 08/12/2021, sau khi xem bài đăng trên Group Facebook của Nguyễn Ngọc K về việc có nhân viên nữ muốn sang nhượng, D gọi điện, nhắn tin trao đổi với K và thống nhất mức giá nhượng lại 02 nhân viên nữ là 7.000.000 đồng để đi làm phục vụ quán hát và đi bán dâm, K đồng ý và thống nhất chiều ngày 8/12/2021 sẽ bàn giao N và H cho D. Sau khi thống nhất việc chuyển nhượng nhân viên với Vũ Thị D, Nguyễn Ngọc K nói chuyện với chị Huỳnh Thị Thúy H và chị Trần Thị Hồng N ở Ninh Bình do dịch bệnh, các quán đều đóng cửa, không có việc làm, gửi 2 người đi làm quán hát với bà chị ở Hưng Yên. Chị H, chị N nói với K chỉ đi làm phục vụ quán hát Karaoke, không đi bán dâm, K nói cứ yên tâm chỉ đi làm quán hát mấy hôm rồi K đón về, tin tưởng K nói thật nên chị H, chị N đồng ý. Do mới sinh con nên D đã nhờ bạn trai là Hà Huy H sinh năm 1995, trú tại xã N, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh đi taxi đến tỉnh Ninh Bình gặp K để đón Huỳnh Thị Thúy H và Trần Thị Hồng N về cho D và trả cho K số tiền 7.000.000 đồng nhưng không nói mục đích đón N và H về để làm gì, Hoàng đồng ý. Sau đó chiều ngày 8/12/2021, D đã liên hệ với anh Trần Văn T sinh năm 1983 trú tại xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh làm nghề lái xe taxi để chở Hoàng đến thành phố N đón N và H đồng thời đưa số điện thoại 0965.695.330 của K để anh T liên hệ với K hẹn địa chỉ đón người. Sau đó D chuyển khoản số tiền 7.500.000 đồng đến số tài khoản 19037353131011 của Hoàng để Hoàng đi đón người. Khoảng 18 giờ ngày 08/12/2021 anh Trần Văn T chở Hà Huy H đến khu vực thành phố N, anh Tuyên gọi điện vào số 0965.695.330 của Khánh để hỏi địa điểm thì Khánh nói anh T đi đến khu vực cây xăng trên đường ĐT477 thuộc xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình để đợi. Sau đó K nhờ anh Lương Văn K1 cùng K chở N và H ra khu vực cây xăng trên đường ĐT 477 xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình để gặp Hoàng, đến nơi anh K1 về trước không biết nội dung mua bán H, N giữa D và K, không biết H, N được đưa đi đâu, làm gì. Tại đây Hoàng chuyển khoản số tiền 7.000.000 đồng đến số tài khoản 9898222226262 của K, sau khi nhận tiền K giao chị Huỳnh Thị Thúy H và chị Trần Thị Hồng N cho Hoàng. Sau đó anh Trần Văn T chở Hoàng cùng chị H và chị N về huyện Q, tỉnh Bắc Ninh giao lại cho Vũ Thị D. Vũ Thị D trao đổi với chị H, chị N về việc K đã nhượng lại 02 người cho D với giá 7.000.000 đồng và bảo chị N, chị H đi làm phục vụ quán hát Karaoke và đi bán dâm. Nếu không đồng ý đi làm thì phải trả số tiền 7.000.000 đồng mà D đã trả cho K và 2.500.000 đồng tiền thuê xe Taxi đón chị H, chị N từ Ninh Bình đi đến Bắc Ninh. Do hoàn cảnh khó khăn, không có tiền trả cho D nên chị N đồng ý đi làm, còn chị H không đồng ý, lúc D nói chuyện với H và N

về việc đi phục vụ khách hát karaoke và đi bán dâm thì anh T và Hoàng không biết việc này. Đúng lúc này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành triệu tập đối với Vũ Thị D do liên quan đến hành vi mua bán người trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Quá trình làm việc tại cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thanh Hóa, trên cơ sở lời khai của Vũ Thị D và lời khai của N, H, nhận thấy có dấu hiệu tội phạm “*mua bán người*” xảy ra tại địa bàn tỉnh Ninh Bình, ngày 09/12/2021 cơ quan điều tra công an tỉnh Thanh Hóa chuyển nguồn tin cùng tài liệu và đối tượng đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình kiểm tra, xác minh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 30/08/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố: Nguyễn Ngọc K và Vũ Thị D về tội “Mua bán người”. Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 150 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc K và Vũ Thị D về tội “Mua bán người”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 150; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt Nguyễn Ngọc K từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2022. Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 150; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 56 BLHS; xử phạt Vũ Thị D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 44/2012/HSST ngày 16/5/2012 Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 10 năm đến đến 10 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án 22/05/2022 (Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/11/2010 đến ngày 29/11/2010 của bản án số 44/2012/HSST ngày 16/5/2012). Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS);

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo A3s màu đỏ không lắp sim, máy không lên nguồn thu giữ của Nguyễn Ngọc K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng lắp sim số 0987.075.380 thu giữ của Vũ Thị D.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 BLHS; Buộc Nguyễn Ngọc K nộp lại số tiền 7.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của chị H, chị N, anh Hoàng, anh T (lái xe taxi) và anh K1 (bạn của K) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 08/12/2021 tại khu vực đường ĐT477 thuộc xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Ngọc K có hành vi lừa gạt chị Huỳnh Thị Thúy H và chị Trần Thị Hồng N rồi chuyển giao chị H và chị N cho Vũ Thị D lấy 7.000.000 đồng. Vũ Thị D đã có hành vi giao số tiền 7.000.000 đồng cho K thông qua anh Hà Huy H để tiếp nhận chị H, chị N đưa về tỉnh Bắc Ninh làm nhân viên phục vụ quán hát Karaoke và đi bán dâm.

Hành vi các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; Trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và quyền tự do của con người được BLHS bảo vệ; các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc K và Vũ Thị D đã phạm tội “Mua bán người” thuộc trường hợp “đối với từ 02 người đến 05 người”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 150 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội mua bán người

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Chuyển giao hoặc tiếp nhận người để giao, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác;

b) Chuyển giao hoặc tiếp nhận người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động,

lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân vì mục đích vô nhân đạo khác;

c) Tuyền mộ, vận chuyển, chứa chấp người người khác để thực hiện hành vi quy định quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 08 năm đến 15 năm:

.....

đ) Đối với từ 02 người đến 05 người

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Trong vụ án này, K là người đăng tin tuyển nhân viên trên Group Facebook “Tuyển nhân viên Karaoke” chị H và chị N đã chủ động liên hệ với K để xin đi làm nhân viên phục vụ quán hát Karaoke, thì K đồng ý và đón chị H và chị N về Ninh Bình, K đã không bố trí được công việc như đã thỏa thuận. Sau đó K đăng tin trên Facebook có nhân viên nữ muốn nhượng lại. Vũ Thị D hiện làm dịch vụ điều nhân viên nữ phục vụ quán hát Karaoke và đi bán dâm trên địa bàn huyện Q, tỉnh Bắc Ninh đã gọi điện, nhắn tin trao đổi với K và thống nhất mức giá nhượng lại 02 nhân viên nữ là 7.000.000 đồng để đi làm phục vụ quán hát và đi bán dâm.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Khánh không có.

- Bị cáo Vũ Thị D đã có tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này D bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Vì vậy, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Vũ Thị D khi phạm tội là phụ nữ đang mang thai vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 điều 51 BLHS.

Cần nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đối với Vũ Thị D đang chấp hành hình phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bản án số 44/2012/HSST ngày 16/5/2012 Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 4 Điều 173 BLHS. Người phạm

tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do đó đối với Nguyễn Ngọc K cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo 20.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước. Đối với Vũ Thị D hiện đang phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bản án số 44/2012/HSST ngày 16/5/2012 Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo có 05 con còn nhỏ, bản thân đang mang thai do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Huỳnh Thị Thúy H và chị Trần Thị Hồng N không có yêu cầu đề nghị gì, vì vậy HĐXX không xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo A3s màu đỏ không lắp sim, máy không lên nguồn thu giữ của Nguyễn Ngọc K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng lắp sim số 0987.075.380 thu giữ của Vũ Thị D quá trình điều tra và tại phiên tòa K và D khai nhận sử dụng để liên lạc trao đổi trong việc chuyển nhượng N và H, do đó cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 7.000.000 đồng do Vũ Thị D trả cho Nguyễn Ngọc K thông qua anh Hà Huy H để K chuyển nhượng Huỳnh Thị Thúy H và chị Trần Thị Hồng N, quá trình điều tra K khai đã trả cho anh Lương Văn K1 số tiền 5.700.000 đồng là tiền K vay anh K1 trước đó, còn lại số tiền 1.300.000 đồng K đã chi tiêu hết nên cơ quan điều tra không thu giữ được số tiền trên. Do đó cần buộc K nộp lại số tiền 7.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với Hà Huy H là bạn trai của Vũ Thị D, ngày 08/12/2021 Hoàng được Vũ Thị D nhờ đi xe taxi đến thành phố N để đón chị H, chị N và chuyển khoản cho K số tiền 7.000.000 đồng sau đó về giao cho D. Bản thân Hoàng không biết nội dung mua bán H, N giữa D và K, không biết số tiền 7.000.000 đồng chuyển cho K mục đích để làm gì, không biết mục đích D nhờ đón H, N về để làm gì, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Hoàng để làm việc nhưng Hoàng không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương và gia đình không biết Hoàng đi đâu, làm gì. Do vậy cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi của Hà Huy H.

- Đối với Trần Văn T, ngày 08/12/2021 D gọi điện cho anh T để thuê chở Hà Huy H đến thành phố N đón H và N. Bản thân anh T không biết nội dung mua bán H, N giữa D và K, không biết Hoàng và K trao đổi, chuyển tiền như thế nào, không biết mục đích D đón H, N về để làm gì. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với anh Trần Văn T.

- Đối với Lương Văn K1 có quan hệ bạn bè với Nguyễn Ngọc K và nhờ K tuyển giúp một số nhân viên nữ để đi phục vụ quán hát trên địa bàn thành phố N. Ngày 07/12/2021, K đưa H, Nhung đến nơi thuê trọ của K1 để làm nhân viên phục vụ hát karaoke nhưng do N, H có ngoại hình xấu nên không nhận và đồng ý cho H, N ở

nhờ. Bản thân K1 không biết việc tuyển nhân viên, nội dung mua bán H, N giữa K và D, khi được K nhờ đưa H, N ra đón xe taxi tại khu vực đường ĐT477 thuộc xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, K1 không biết việc chuyển tiền giữa Hoàng và K, không biết H, N được đưa đi đâu, làm gì. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với anh Lương Văn K1.

- Đối với người phụ nữ tên Linh ở tỉnh Phú Thọ là người đi cùng K đón chị N và H rồi đưa đến gặp anh Lương Văn K1 cũng như biết việc K nói chuyện với N và H để gửi đi làm ở tỉnh Hưng Yên, quá trình điều tra K khai là bạn gái mới quen K không biết họ tên, tuổi, địa chỉ thật của Linh. Việc K trao đổi chuyển nhượng N và H với Vũ Thị D để đi phục quán hát karaoke cũng như đi bán dâm Linh không biết và không liên quan. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ lai lịch cũng như hành vi của người phụ nữ tên Linh như K khai.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 150; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Ngọc K;

- Điểm đ khoản 2 Điều 150; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với Vũ Thị D.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc K và Vũ Thị D phạm tội “Mua bán người”

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2022. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

1.2. Xử phạt bị cáo Vũ Thị D 08 năm tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 44/2012/HSST ngày 16/5/2012 Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án 22/05/2022 (Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/11/2010 đến ngày 29/11/2010 của bản án số 44/2012/HSST ngày 16/5/2012).

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 điện thoại. (Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/9/2022 giữa Cơ quan CSĐT công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình).

3. Các biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 46 Bộ luật hình, buộc Nguyễn Ngọc K nộp lại số tiền 7.000.000^d (Bảy triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc K và Vũ Thị D mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d.

5. Quyền kháng cáo:

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Nhung, chị Hằng, anh Tuyên, anh Khải vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA. DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (Hồ sơ, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình